

Bản án số:02/2020/HS-PT
Ngày:17-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp

Các Thẩm phán: - Bà Tòng Thị Tuyết;

- Bà Phan Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy, Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:04/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Sùng Pà D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:70/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Sùng Pà D** (tên gọi khác: Sùng A V); sinh năm 1972 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản NC, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Chùng S và bà Vàng Thị L; Có vợ là Chang Thị C và 05 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 21/8/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/8/2019, bị cáo Sùng Pà D sinh năm 1972, trú tại bản NC, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu đi xe mô tô từ nhà lên đường liên xã TT đi xã NK để tìm mua thuốc phiện sử dụng. Khi đến ngã ba XL, thuộc bản XL, xã NK, huyện MT, tỉnh Lai Châu, Sùng Pà D gặp một người đàn ông không rõ lai lịch và mua được của người này một gói thuốc phiện được gói ngoài bằng

nilon màu trắng với giá 7.000.000 (Bảy triệu đồng). Mua được thuốc phiện, D dùng tiếp một mảnh nilon màu xanh gói lại rồi cất vào cốp xe và điều khiển xe đi về nhà, còn người đàn ông bán thuốc phiện cho D đi đâu D không biết. Khi D đi được khoảng 30 mét thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ một gói nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc theo lời khai của D là thuốc phiện, một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 25M1 – 06.231, một chứng minh thư nhân dân mang tên Sùng Pà D.

Tại bản kết luận giám định số: 394/GĐ-KTHS ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Vật chứng thu giữ của Sùng Pà D có khối lượng 290 gam (Hai trăm chín mươi gam). Đã trừ bì; Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện.*

Tại bản án sơ thẩm số: 70/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố bị cáo Sùng Pà D (Tên gọi khác: Sùng A V) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Sùng Pà D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời giam tạm giữ là 09 ngày, bị cáo còn phải thi hành 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là cao và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm: Đơn kháng cáo và chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Sùng Pà D (tên gọi khác Sùng A V) xuống còn 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo có 02 con khuyết tật đặc biệt nặng và bị cáo là người trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Sùng Pà D là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định khoảng 10 giờ ngày 12/8/2019, Sùng Pà D một mình điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba XL, xã NK, huyện MT tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Khi đến ngã ba XL, D đã gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua được một gói thuốc phiện với giá 7.000.000 đồng. Mua được thuốc phiện, D cất giấu vào cốp xe và đi về nhà. Khi đi được khoảng 30 mét thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói thuốc phiện có khối lượng 290 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quy kết tội danh và tuyên bố bị cáo Sùng Pà D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có 02 con khuyết tật đặc biệt nặng và bản thân là người nhận chăm sóc người khuyết tật (*theo sổ lĩnh tiền trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội số 38/SLT; số 47/SLT và số 53/SLT của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện MT, tỉnh Lai Châu*). Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo mình thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa về phần Quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án. Kháng cáo của bị cáo Sùng Pà D (tên gọi khác: Sùng A

V) được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng Pà D (tên gọi khác: Sùng A V), sửa bản án sơ thẩm số 70/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu như sau:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Sùng Pà D (tên gọi khác: Sùng A V) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Sùng Pà D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày bị cáo đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND huyện MT;
- VKSND huyện MT;
- Công an huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp